

Quy trình giao nhận hàng hóa của T&M vào kho Amazon.

I: Hàng Sea

B1: Báo giá dịch vụ cho khách hàng.

Sale hàng AMAZON cần check các thông tin sau để báo giá cho khách hàng:

1: Tên hàng hóa, mã HS code:

Sau khi biết được tên hàng + mã HS code. Sale cần check với agent tại nước nhập khẩu về thủ tục và chứng từ cần cho các sản phẩm này trước khi giao hàng lên tàu.

VD: Sản phẩm là thực phẩm yêu cầu Seller cần có chứng nhận FDA nếu muốn nhập khẩu vào US.

2: Dim của lô hàng, cân nặng.

Tùy theo mức cân và Dim. Sale sẽ tư vấn cho khách hàng nên sử dụng dịch vụ sea hay air.

Nếu hàng nhẹ, số lượng ít <300kg và số CBM < 1 CBM thì nên đi air.

Nếu hàng nặng, số lượng nhiều > 300kg và số CBM >1CBM thì có thể đi sea.

Đây chỉ là tư vấn cho khách hàng. Còn khách hàng yêu cầu đi dịch vụ nào thì sale sẽ báo giá theo dịch vụ đó.

3: Địa chỉ giao hàng và nhận hàng.

4: Khách hàng giao vào kho AMAZON với hình thức là giao Cartons hay Pallets?

Sale cần check kích thước của cartons/ pallets của khách đã đạt tiêu chuẩn giao vào kho AMAZON hay chưa. Nếu chưa yêu cầu đóng lại hàng.

Tiêu chuẩn của AMAZON:

- Hộp chứa nhiều sản phẩm cỡ chuẩn không vượt quá 25 inch ở bất kỳ mặt nào.
- Hộp chứa nhiều mặt hàng có trọng lượng nhẹ hơn hoặc bằng 50 Ibs. Hộp chứa một mặt hàng duy nhất có thể vượt 50 Ibs.
- Hộp chứa trang sức hoặc đồng hồ nhẹ hơn hoặc bằng 40 Ibs.
- Hộp chứa một mặt hàng quá cỡ duy nhất có trọng lượng hơn 50 Ibs. Có nhãn an toàn ‘ Team lift’ ở trên cùng và các mặt của hộp.

- Hộp chứa một mặt hàng quá cỡ duy nhất có trọng lượng hơn 100 Ibs. Có nhãn an toàn ‘ Mechanical Lift’ ở trên cùng và các mặt của hộp.
- Nếu sử dụng Pallet đóng hàng theo kích thước tiêu chuẩn 40 inch x 48 inch, làm bằng gỗ bốn đường.
- Pallet tiêu chuẩn GMA cấp B hoặc cao hơn.
- Pallet nhẹ hơn hoặc bằng 1500 Ibs.
- Chiều cao pallet thấp hơn hoặc bằng 72 inch.
- Nếu hàng giao vào kho AMAZON Châu Âu thì cần đóng gói pallet theo tiêu chuẩn của Châu Âu: 120x80 cm.
- Nếu giao vào kho AMAZON là cartons thì cần đảm bảo các cartons này đều phải được dán nhãn FBA label vào ít nhất là 1 mặt của thùng carton.
- Nếu giao vào kho AMAZON là Pallet thì cần đảm bảo FBA label của Pallet được dán vào 4 mặt của Pallet.

5: Ngày dự kiến đóng hàng.

6: Ngày tạo shipment trên AMAZON Seller central của khách là ngày nào?.

Hiện tại AMAZON giới hạn ngày giao hàng vào kho AMAZON kể từ ngày tạo shipment trên hệ thống của AMAZON seller central là 90 ngày.

Nếu sau thời gian này hàng không được vào kho thì hệ thống sẽ tự đóng shipment.

Nên các sale khi báo giá cho khách hãy nhớ tính toán thời gian làm hàng đảm bảo không quá 90 ngày kể từ ngày khách hàng tạo shipment. Và đồng thời cũng báo trước cho khách hàng trường hợp lô hàng có thể bị Close trên hệ thống của AMAZON.

Note: Do hiện tại tình trạng tàu, chi phí trucking tại phía đầu US và Châu Âu đang gặp tình trạng tắc cảng và thiếu xe vận chuyển. Trước khi báo giá cho khách hàng nhớ note các chi phí có thể sẽ thay đổi và phát sinh thêm cho khách hàng.

7: Hỏi giá dịch vụ từ các nhà cung cấp.

Note: Khi hỏi giá dịch vụ từ Agent thì nhớ hỏi Agent về các chứng từ cần phải hoàn thành để có thể nhập khẩu lô hàng vào nước của họ. Đây là điều bắt buộc và rất quan trọng để đảm bảo lô hàng có thể nhập khẩu dễ dàng.

Yêu cầu khách hàng confirm về các chi phí có thể thay đổi hoặc không

B2: Quy trình làm thủ tục xuất khẩu tại đầu VN.

B2.1: Quy trình làm hải quan:

- Đối với khách hàng cá nhân

Đối với khách hàng là cá nhân xuất khẩu thì trước khi T&M làm hải quan cho khách hàng thì cá nhân đó phải cung cấp cho T&M các chứng từ sau:

- 1: Invoice + Packing list (xuất dạng phi mẫu dịch) có chữ ký của người xuất khẩu.
- 2: Hợp đồng đại lý hải quan có chữ ký (theo form của T&M)
- 3: Giấy ủy quyền làm hải quan có chữ ký (theo form của T&M)
- 4: Công văn xuất hàng phi mẫu dịch có chữ ký (theo form của T&M)
- 5: Chứng minh thư + Sổ hộ khẩu công chứng (có thời hạn hiệu lực trong vòng 6 tháng)
- 6: Các chứng từ khác liên quan tới hàng hóa.

Các chứng từ này cần gửi lại cho T&M trước khi lên tờ khai xuất khẩu.

- Đối với khách hàng doanh nghiệp:

T&M Có thể hỗ trợ khai tờ khai trên máy của khách hàng. Khách hàng cần cung cấp lại Invoice +Packing list, Chữ ký số và tài khoản Vnaccs để lên tờ khai.

B2.1.1: Nhân viên sale sau khi đã chốt khách hàng. Tiến hành ký hợp đồng vận chuyển với khách hàng Tiến hành lấy booking. Và gửi lại bộ chứng từ từ khách hàng gửi lại cho bộ phận OPS.

B2.1.2: Bộ phận OPS tiến hành lên tờ khai xuất khẩu cho khách hàng.

B2.2: Giao hàng tới cảng xuất hàng

Sau khi Ops lên tờ khai và có tờ khai phân luồng -> Ops sẽ liên hệ với khách lịch lấy hàng -> báo xe truck tới lấy hàng để giao hàng vào kho CFS (nếu làm hàng LCL), giao tới cảng (nếu làm FCL) -> Ops xử lý tờ khai phân luồng tại cảng và kho CFS.

B2.3: Cung cấp chứng từ cho CSS và Agent :

B2.3.1: Chứng từ tại đầu VN:

Sale cung cấp Invoice + PKL + booking cho Css để Css tiến hành làm Bill.

B2.3.2: Chứng từ đầu nước ngoài:

Tùy theo một số nước thì Agent sẽ yêu cầu Seller = Shipper cung cấp các loại chứng từ khác nhau. Sale cần xin lại các chứng từ này từ phía Agent để gửi lại cho seller họ điền và ký.

- Đối với hàng giao vào kho AMAZON US:

Các agent thường yêu cầu các chứng từ sau cần được ký:

1: POA (Power of Attorney)

Mỗi agent sẽ có 1 form POA khác nhau. POA cần được hoàn thành trước khi giao hàng lên tàu.

Do AMAZON họ không đứng ra làm thủ tục hải quan. Nên AMAZON họ chỉ là 1 consignee nhưng importer ở đây là Shipper

Người ký POA là Shipper = Importer

2 : CBP(U.S. Customs and Border Protection)

Người điền và ký cũng là Shipper.

Đây là 2 chứng từ cơ bản mà các agent tại US yêu cầu shipper điền và ký trước khi giao hàng lên tàu.

Nếu Agent không nhận được chứng từ hợp lệ này họ không thể tạo Importer ID cho Shipper (trong trường hợp shipper chưa có Importer ID. Nếu shipper đã có Importer ID thì agent sẽ bỏ qua bước tạo Importer ID này) □ Không khai ISF được cho lô hàng.

- Đối với hàng giao tới Châu Âu:

Seller khi bán hàng trên AMAZON của Châu Âu cần các chứng từ sau:

- Số EORI nhập khẩu vào nước nhập khẩu
- Số VAT của Seller tại nước nhập khẩu
- Invoice + Packing list
- Số REX hoặc C/O form EUR.1 (Nếu giao vào Amazon Anh thì không áp dụng) được sử dụng để được miễn, giảm thuế nhập khẩu.
- C/O form A nếu giao vào AMAZON Anh được dùng để miễn, giảm thuế nhập khẩu tại Anh.

Nếu seller không đảm bảo có 2 chứng từ quan trọng là số EORI và số VAT thì Sale không nên nhận hàng. 2 số này là yêu cầu bắt buộc phải có nếu muốn nhập khẩu hàng hóa vào Châu Âu.

Note: Mọi chứng từ do Agent yêu cầu cần được hoàn thành trước khi lên tờ khai cho khách hàng.

Check kỹ địa chỉ của kho AMAZON khách hàng sẽ giao vào kho.

Alice đã từng có khách giao vào kho AMAZON EU. Ban đầu là lô hàng được báo giao vào Amazon Hà Lan. Nhưng sau đó khi hàng đóng xong hết rồi. Alice yêu cầu khách gửi lại label và phát hiện ra là kho AMAZON chuyển vào là ở Đức.

Các bạn không nên tin tưởng khách hàng 100%. Nên tự check lại mọi thông tin trước khi đi hàng bằng cách yêu cầu seller cung cấp đầy đủ chứng từ trong đó có FBA label của các cartons và pallet. Kiểm tra lại thông tin qua FBA label là chính xác nhất.

B2.4: Theo dõi lô hàng và hoàn thành thanh toán:

B2.4.1: Theo dõi lô hàng:

Thường xuyên update lịch trình tàu chạy và ngày ETA cho khách hàng.

B2.4.2: Tiến hành làm thủ tục thanh toán các chi phí theo báo giá.

Việc yêu cầu khách hàng thanh toán trước các chi phí theo báo giá bao gồm tất cả các chi phí đã lên trong báo giá.

Tuy nhiên khi hàng tới US có thể sẽ phát sinh thêm các chi phí khác. Các chi phí này sẽ thu khách hàng sau.

Sale cần note lại với khách hàng về việc thu thêm các chi phí phát sinh nếu có.

Các trường hợp phát sinh có thể có ở phía đầu nước nhập khẩu và phương án xử lý:

1: Hàng sang tới nơi cảng tắc và đóng cửa một vài ngày. Hãng tàu charge thêm chi phí DEM và DET

Những trường hợp như vậy thì lỗi ở đây là do Cảng không phải do Agent tới lấy hàng muộn bị phát sinh thêm chi phí.

Mỗi sale sẽ có cách xử lý khác nhau. Đối với Alice khuyên các bạn nên báo trước với khách hàng về tình trạng này. Còn chi phí DEM/ DET yêu cầu hãng tàu tự làm việc với cảng. Do lỗi này không phải của consignee.

2: Hàng tới nơi. Seller báo hàng có vấn đề và cần nhờ T&M mở hàng và kiểm tra hoặc seller bị giới hạn về số lượng hàng giao kho nên cần tách hàng giao vào các kho khác nhau.

Với trường hợp này là phát sinh không dự báo trước. T&M sẽ cần tìm kho hàng nhận công việc kiểm hàng, tách hàng theo yêu cầu của khách hàng. Việc tìm kiếm kho hàng họ nhận xử lý 1 lô hàng phát sinh ngoài dự kiến rất khó khăn.

Hiện tại ở một số cảng thì Alice có các kho họ nhận. Nhưng có nhiều trường hợp hàng bị quá tải thì các kho họ lại không nhận kiểm tra và tách hàng.

Với những case như này thì các bạn Sale cần chủ động tìm kiếm các kho họ nhận xử lý và case này phải xử lý theo case by case. Các bạn có thể tìm kiếm các kho hàng ở gần khu vực hàng đang được lưu kho. Hoặc nhờ Agent đang xử lý lô hàng này họ tìm kiếm giúp.

3: Lô hàng có nguy cơ bị close shipment và lô hàng đã bị close shipment.

Với lô hàng có nguy cơ bị Close shipment:

Là các lô hàng chỉ còn vài ngày nữa sẽ bị close nhưng hàng chưa được xử lý để giao hàng vào kho AMAZON.

Với những case này các bạn nên báo seller về nguy cơ hàng có thể chưa kịp giao vào kho AMAZON đã bị Close cho seller biết.

Sau đó báo seller xin với support của AMAZON về tình trạng lô hàng hiện tại + Gửi kèm bộ chứng từ bao gồm HBL, tracking của lô hàng, chụp ảnh màn hình lịch trình của lô hàng. Để bạn Support của AMZ biết được rằng lô hàng này đã tới US nhưng do một số lý do mà seller chưa có gửi hàng được vào kho AMAZON. Và xin gia hạn thêm ngày close shipment

Với lô hàng đã bị Close shipment:

Cách xử lý 1:

Nhờ agent book vận chuyển bằng UPS thay vì sử dụng xe truck.

Do Ups là đối tác của AMAZON nên khi sử dụng dịch vụ của họ thì hàng vẫn có thể được lên kệ như bình thường

Việc sử dụng UPS có nhược điểm là chi phí vận chuyển cao hơn so với đi xe truck. Nhưng tiết kiệm được chi phí dán lại Label và đổi địa chỉ giao hàng khi seller tạo lại shipment.

Nhưng case này có rủi ro là trong trường hợp giao cho AMAZON qua UPS nhưng kho AMAZON có thể sẽ mất nhiều thời gian để có thể update hàng hóa lên kệ.

Cách 2: Nếu khách hàng không muốn sử dụng dịch vụ của UPS thì có thể báo khách tạo shipment mới. Sau đó sẽ dán lại Label và giao hàng vào kho như bình thường.

Tuy nhiên cách này phát sinh thêm các dịch vụ ngoài như dán nhãn và chi phí trucking thay đổi do đổi kho giao hàng.

II: Hàng Air

Đối với hàng Air giao nhận có 2 hình thức:

1: Giao hàng air cargo:

Đối với air cargo thì hàng hóa sẽ phải làm các thủ tục nhập khẩu và xuất khẩu giống với hàng Sea.

2: Giao hàng Air CPN:

Nên sử dụng dịch vụ UPS để giao hàng vào kho AMAZON.

Do UPS là đối tác vận chuyển của AMAZON nên UPS có nhiều quyền lợi khi giao hàng vào kho AMAZON.

Hàng do UPS vận chuyển sẽ được giao thẳng vào kho AMAZON.

Nếu các bạn muốn lựa chọn bên vận chuyển khác để giao hàng thì nên check kỹ với line đó xem họ có khả năng giao hàng vào kho AMAZON hay không.

Nên yêu cầu họ email confirm rằng họ có thể giao hàng vào kho AMAZON.

Một vài case Alice đã thấy có các line không có khả năng giao hàng vào AMAZON nhưng khi tư vấn thì nói rằng họ có thể làm được nên điều này là ko nên tin tưởng họ.

NOTE:

Tất cả các lô hàng giao vào kho AMAZON cần gửi lại cho Seller tracking của lô hàng để họ làm việc với AMAZON.

Cần check thời gian tạo shipment của Seller vào ngày nào + thời gian giao hàng vào kho AMAZON nếu >90 ngày thì yêu cầu khách lựa chọn hình thức vận chuyển khác hoặc tìm cách khác để giao hàng nhanh hơn.

Nếu <70 ngày thì có thể nhận lô hàng đó để làm. Nếu thời gian đó từ 70-90 ngày xử lý cả lô hàng thì nên xem xét.